

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT22B1**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02072**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục Chính trị**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254801022205	Lâm Triệu	An	08/09/2007			6	5.0	9.3		5.8		6.2
2	2254801022206	Đinh Thành Hải	Âu	07/06/2000			7	6.5	8.0		5.5		6.2
3	2254801022207	Dương Gia	Bảo	23/10/2007			9	7.5	7.3		5.0		6.1
4	2254801022209	Trần Ngô	Bảo	28/08/2007			8	7.3	8.0		2.0	7.0	7.3
5	2254801022210	Trịnh Gia	Bảo	28/12/2007			8	8.3	9.5		4.5	9.5	9.2
6	2254801022212	Nguyễn Chí	Dương	16/09/2007			8.5	8.0	5.0		5.3		5.9
7	2254801022214	Nguyễn Thành	Đạt	03/12/2007			7	7.0	6.3		5.0		5.7
8	2254801022215	Trần Vinh	Hiên	30/11/2007			5	8.3	8.3		5.5		6.4
9	2254801022216	Trần Thanh	Hiếu	25/11/2007			9	8.5	8.0		4.5	7.5	7.9
10	2254801022217	Lê Đại	Hỷ	27/05/2007			9	8.8	8.8		4.3	7.3	7.9
11	2254801022218	Huỳnh Vĩ	Khang	24/02/2007			8	5.0	2.0		4.5	0.0	4.5
12	2254801022219	Trần Hoàng	Khang	14/10/2007			8	4.3	6.8		6.3		6.2
13	2254801022220	Nguyễn Minh	Khôi	23/09/2007			8	8.3	8.8		5.8		6.9
14	2254801022221	Đặng Quốc	Kiệt	23/10/2007			5	5.0	7.0		5.0		5.3
15	2254801022222	Lê Nguyễn Hoài	Minh	10/05/2007			9	7.5	7.8		5.5		6.5
16	2254801022223	Lâm Hữu	Nghĩa	25/12/2007			9	7.3	7.0		6.3		6.8
17	2254801022224	Nguyễn Trường	Phát	02/06/2007			9	8.0	8.5		3.5	9.0	8.8
18	2254801022227	Đỗ Trọng Minh	Tâm	01/08/2007			9	7.0	8.3		5.8		6.6
19	2254801022228	Trần Huy	Thái	01/05/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
20	2254801022229	Liều Thị Anh	Thư	13/11/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
21	2254801022230	Âu Bảo	Toàn	30/05/2007			8	4.5	7.5		7.0		6.8
22	2254801022231	Trần Minh	Triết	29/08/2007			8	8.8	8.0		7.3		7.7
23	2254801022232	Trịnh Tuấn	Vũ	12/09/2007			9	7.8	9.0		5.8		6.9

Châu Đốc, ngày 26 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Sầm